

Án số: 63/2021/HSST  
Ngày 24/09/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Xuân Chúc

Ông Nguyễn Đăng Hoan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:**

Bà Hà Thị Mai Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/09/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 09 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Nhất L.** Sinh năm 1988. *Có mặt*

Sinh quán: xã T, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 42, ngõ 16 Thành Công, phố A, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Nguyễn Hữu T. Sinh năm 1959. Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí.

Con bà: Bùi Thị H. Sinh năm 1965. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ : Đinh Thị T, sinh năm 1990.

Con : có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ.

**\* Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991. *Có mặt*

Trú tại: Số 7, ngõ 43, tổ dân phố 5, phường P, quận B, thành phố Hà Nội.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1959. *Có mặt*

Trú tại : số nhà 42, ngõ 16 Thành Công, phố A, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

**\* Người làm chứng:**

- Ông Phạm Trung L, sinh năm 1971. *Vắng mặt*  
Trú tại : Số 5, ngách 57, ngõ 322E, đường L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.  
- Ông Vũ Văn C, sinh năm 1976. *Vắng mặt*  
- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1996. *Vắng mặt*  
Đều trú tại: Số 159, đường P, huyện T, thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhất L, sinh năm 1988 HKTT: Số nhà 42, ngõ 16 Thành Công, phố A, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là nhân viên vật tư của Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển dự án S (gọi tắt là Công ty S), địa chỉ Cụm công nghiệp T, phường M, quận B, thành phố Hà Nội. Do L được Công ty S giao nhiệm vụ giao dịch với Công ty TNHH Đầu tư và thương mại A (gọi tắt là Công ty A) địa chỉ: phường P, quận B, thành phố Hà Nội để đặt mua vật tư, nên L đã nảy sinh ý định lợi dụng danh nghĩa Công ty S để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 13 giờ ngày 31/8/2018, L sử dụng số điện thoại 0359.999.287 gọi vào số điện thoại 0904.615.596 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, là Phó giám đốc Công ty A, với nội dung đặt mua 300 ống Inox 304 loại 22 mm. Do trước đó anh H và L đã giao dịch nhiều lần với tư cách là đại diện của hai công ty nên khi L gọi điện đặt mua số Inox trên, anh H đã đồng ý. Hai bên thỏa thuận giao hàng vào ngày 01/9/2018 tại Công ty TNHH G, Hưng Yên (gọi tắt là Công ty G), địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện Y. Sau đó L điện thoại cho anh Vũ Văn C, sinh năm 1976, ở số 156, đường P, huyện T, thành phố Hà Nội là Giám đốc Công ty vận tải T để thuê xe cầu tự hành chở hàng từ Hưng Yên về Hà Nội với cước vận chuyển hàng là 1.500.000 đồng, anh C đồng ý. Anh C đã giao nhiệm vụ cho anh Đỗ Văn T, sinh năm 1996 là lái xe của công ty thực hiện công việc này. Khoảng 13 giờ ngày 01/9/2018 anh T điều khiển xe ô tô cầu tự hành biển số 29H-032.01 đến chân cầu Thanh Trì, thành phố Hà Nội để đón L và cùng với L đi nhận hàng theo yêu cầu của L. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày anh H đến và gặp L, anh T tại cổng Công ty G và cùng thống nhất việc giao số hàng trên. Anh H, anh T cùng đi vào Công ty G, còn L đứng ở ngoài cổng công ty chờ. Khi vào Công ty G, anh H làm việc với anh Phạm Trung L, sinh năm 1971, ở phường K, quận T, thành phố Hà Nội (là quản lý nhà máy Công ty G) để nhận 300 ống Inox. Sau khi kiểm tra đúng số lượng, chủng loại anh H đã ký vào biên bản giao nhận hàng, kèm giấy xác nhận nợ của Công ty G với số tiền 180.511.840 đồng, rồi anh H bảo anh T sử dụng xe cầu vào để cho số hàng này lên xe, cùng đi ra cổng Công ty G. Khi ra ngoài cổng thì L trực tiếp kiểm tra lại, thấy đúng số hàng đã đặt với anh H nên L đã ký nhận vào sổ tay của anh H với nội dung “*Công ty TNHH ĐT và TM A giao 300 cây ống phi 34, dày 02 ly cho Công ty cổ phần kinh doanh và PT S*” và hẹn 3 ngày sau sẽ thanh toán tiền cho anh H. Sau khi nhận số hàng trên L yêu cầu anh T chở đến đường P, huyện T, thành phố Hà Nội rồi xuống hàng tại đây, L trả cho anh T 1.500.000 đồng tiền cước vận chuyển. Sau khi anh T đi, L đã bán toàn bộ số ống Inox trên cho người dân ông thu mua phế liệu không biết tên, địa chỉ và không nhớ địa chỉ của hàng để lấy số tiền 70.000.000 đồng. Sau khi có tiền L bỏ trốn và tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 04/9/2018, anh H gửi cho Công ty S toàn bộ giấy tờ, thủ tục về việc mua bán, giao nhận số hàng hóa mà L là người trực tiếp nhận thì được biết L đang nghỉ phép. Sau đó, anh H được Công ty S cho biết: Ngày 19/5/2018, Công ty S ký hợp đồng lao động với Nguyễn Nhất L với thời hạn làm việc 01 năm, chức vụ nhân viên kho – vật tư. Sau khi L xin nghỉ phép đến nay L vẫn chưa trở lại làm việc và Công ty S cũng không giao cho L đặt đơn hàng trên. Ngày 01/10/2018 Công ty S đã chấm dứt hợp đồng lao động với L. Anh H đã nhiều lần liên lạc với L để yêu cầu thanh toán số tiền mua ống Inox nhưng không liên lạc được.

Ngày 04/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 10/TCGD để xác định chữ ký đứng tên Nguyễn Nhất L trên sổ tay khi giao hàng của anh Nguyễn Văn H.

Tại bản kết luận giám định số: 89/PC09 ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Nhất L trong tài liệu cần giám định và chữ viết họ tên Nguyễn Nhất L trong các mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KLĐG, ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ đã kết luận 300 ống Inox 304 tại thời điểm định giá có giá trị là 180.511.840đ.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại có sim số 0359.999.287 là của L, sau khi phạm tội L đã bỏ đi để không ai liên lạc được, hiện L không còn sử dụng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với việc L khai bán toàn bộ số Inox cho một người thu mua phế liệu ở đường P, huyện T, TP Hà Nội. Do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý cũng như không thu hồi được tài sản.

Đối với 300 ống Inox trị giá số tiền 180.511.840đồng do L chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H. Anh H đã thanh toán cho Công ty G số tiền trên, đến nay Công ty G không có yêu cầu đề nghị gì. Anh H yêu cầu L phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, vì theo anh H số tiền theo kết luận định giá là chưa có lợi nhuận trong giao dịch mua bán giữa anh với L.

Nguyễn Nhất L đã nhờ gia đình khắc phục hậu quả. Do tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang diễn biến phức tạp nên ông Nguyễn Hữu T (là bố của L) không gặp được anh H để bồi thường. Ngày 24/8/2021, ông Nguyễn Hữu T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 181.000.000 đồng để bồi thường cho anh H, Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản chờ xử lý của Công an huyện Yên Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Mỹ để xử lý theo quy định.

Đối với anh Vũ Văn C là giám đốc công ty TNHH T và anh Đỗ Văn T là lái xe của công ty được L thuê chở 300 ống Inox 304. Quá trình điều tra xác định anh C, anh T không biết mục đích của L thuê xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra Nguyễn Nhất L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-YM ngày 13/09/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên

Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhất L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên toà hôm nay:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhất L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất L từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Trả cho người bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 181.000.000 đồng do ông Nguyễn Hữu T (bố bị cáo L) đã giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để bồi thường cho anh H thay bị cáo L.

- Bị cáo L đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo nhất trí bồi thường cho người bị hại anh H với số tiền 194.000.000 đồng như thống nhất giữa anh H và gia đình bị cáo, nhất trí dùng số tiền 194.000.000 đồng mà bố bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra và chuyển cho anh H để bồi thường cho anh H.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn H xác định giữa anh và bố bị cáo L đã thống nhất được với nhau về mức bồi thường là 194.000.000 đồng, nay anh không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T (bố bị cáo L) có ý kiến sau khi ra đầu thú và bị bắt giữ thì bị cáo L đã có nhờ gia đình gặp anh H để bồi thường cho anh H. Đến nay ông và anh H đã đi đến thống nhất mức bồi thường là 194.000.000 đồng, số tiền dùng để bồi thường bao gồm số tiền 181.000.000 đồng mà ông đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để bồi thường cho anh H và số tiền 13.000.000 đồng ông đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho anh H vào ngày 15/9/2021 vừa qua. Ông không có yêu cầu xem xét giải quyết về trách nhiệm hoàn trả số tiền trên của bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên ngày 31/8/2018 bằng thủ đoạn gian dối Nguyễn Nhất L đã liên hệ với anh Nguyễn Văn H để mua 300 ống Inox 304, trị giá 180.511.840 đồng. Ngày 01/9/2018 tại Công ty TNHH G, có địa chỉ ở thôn Đ, xã T, huyện Y, anh H đã bàn giao số ống Inox trên cho L. Sau khi giao nhận, L không thanh toán tiền cho anh H, đồng thời mang toàn bộ số ống inox đi bán được số tiền 70.000.000 đồng và bỏ trốn. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được L tiêu sài cá nhân hết.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản trái ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; Bị cáo đã ra đầu thú; Người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan công an đã phải ra quyết định truy nã. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo, làm bài học, làm gương cho những người có ý định chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội xâm phạm quyền sở hữu nói riêng như hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn H và đại diện gia đình bị cáo đã thống nhất với nhau về mức bồi thường là 194.000.000 đồng bao gồm 181.000.000 đồng bố bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra và số tiền 13.000.000 đồng bố bị cáo đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho anh H vào ngày 15/9/2021. Nay anh H và bố bị cáo không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 181.000.000 đồng bố bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra nay sẽ trả cho anh Nguyễn Văn H được nhận theo như thỏa thuận bồi thường giữa các bên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhất L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho người bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 181.000.000 đồng do ông Nguyễn Hữu T (bố bị cáo L) đã giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để bồi thường cho anh H thay bị cáo L.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nhất L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

